



mǎ zi

马子

noun · girlfriend (slang)

Example Sentences

tā dài tā de mǎ zi qù kàn diàn yǐng le
他带他的马子去看电影了。

He took his girlfriend to see a movie.

tā de mǎ zi hěn piào liang yě hěn cōng míng
他的马子很漂亮，也很聪明。

His girlfriend is very pretty and also very smart.

Trace each character, then write the word on your own.

马	马	马	马	马	马														
子	子	子	子	子	子														